

Số: **222**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **16** tháng 9 năm 2022

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc thực hiện pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh và 03 cơ quan bảo hiểm cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

Thực hiện Quyết định số 305/QĐ-TTr ngày 18/7/2022 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; ngày 28/7/2022, ngày 02/8/2022 đến ngày 08/8/2022, ngày 16/8/2022 và ngày 25/8/2022, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra, xác minh tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Bạc Liêu (sau đây viết tắt là BHXH tỉnh) và 03 cơ quan BHXH cấp huyện, bao gồm: BHXH huyện Vĩnh Lợi (ngày 05/8/2022), BHXH huyện Phước Long (ngày 08/8/2022) và BHXH thị xã Giá Rai (ngày 16/8/2022).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 09/9/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG**

##### **1. Thông tin về địa phương**

- Tỉnh Bạc Liêu có diện tích tự nhiên 2.667,88 km<sup>2</sup> với bờ biển dài 56 km, dân số 918.510 người. Toàn tỉnh có 07 đơn vị hành chính cấp huyện, 64 đơn vị hành chính cấp xã, 512 khóm, ấp.

- Tỉnh có lực lượng lao động là 482.550 người, trong đó: số lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm, diêm nghiệp và thủy sản là 218.499 người (chiếm 45,28%), công nghiệp - xây dựng là 102.397 người (chiếm 21,22%), dịch vụ là 161.509 người (chiếm 33,47%).

- Tính đến tháng 6/2022, số cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp (gọi tắt là đơn vị) đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 1.351 đơn vị. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên địa bàn là 38.320 người.

##### **2. Thông tin về BHXH tỉnh**

- BHXH tỉnh là cơ quan trực thuộc BHXH Việt Nam, có chức năng giúp Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN, BHYT bắt buộc, BHYT hộ gia đình trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bộ máy cơ quan BHXH gồm: Giám đốc, 02 Phó giám đốc, 10 phòng nghiệp vụ, 06 BHXH cấp huyện với 150 công chức, viên chức, lao động hợp đồng, trong đó: 122 biên chế, 28 hợp đồng lao động.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ VỀ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

### **1. Công tác tham mưu, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

#### **1.1. Công tác tham mưu, tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

##### *1.1.1. Tại BHXH tỉnh*

- Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- BHXH tỉnh đã phối hợp với cơ quan truyền thông, báo chí đăng tin bài, phóng sự tuyên truyền về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Đã thực hiện tuyên truyền Luật BHXH, BHYT trong các cuộc hội thảo, tập huấn và thực hiện in nội dung tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT trong quyển “Bản tin Thông báo nội bộ” do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn (phát hành 27.600 quyển).

+ Đã thực hiện và phát sóng 20 kỳ phóng sự, 02 kỳ thông báo và trả lời 17 câu hỏi trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh.

+ Thực hiện 2.904 lượt tuyên truyền trên các đài truyền thanh huyện, xã/phường trên địa bàn về chính sách BHXH, BHYT, BHTN, BHYT học sinh sinh viên, VssID - BHXH số để hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động.

+ Phối hợp cơ quan báo chí trung ương và địa phương thực hiện 741 tin, bài viết tuyên truyền về những quy định mới của Luật BHXH, BHYT và những kết quả thực hiện chính sách an sinh tại địa phương (Báo Nhân dân, Báo Bạc Liêu, Tạp chí Văn hóa doanh nghiệp Việt Nam, Tạp chí xưa và nay).

+ Đăng 1.008 tin bài trên Trang thông tin điện tử BHXH tỉnh, 1.500 tin bài trên mạng xã hội zalo, facebook của BHXH tỉnh với 176.000 lượt xem và chia sẻ.

- Tổ chức các buổi tuyên truyền tại thành phố và các huyện, thị xã về chính sách BHXH, BHYT vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

- Ký kết các quy chế phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh đoàn, Liên minh hợp tác xã tỉnh để tuyên truyền sâu rộng chính sách BHXH, BHYT nhằm thay đổi và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị, Sở ngành về chính sách pháp luật

BHXH, BHYT, huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

- In và phát 50.000 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, BHYT học sinh sinh viên tại các đơn vị, nhà trường, cơ sở y tế.

#### *1.1.2. Tại 03 cơ quan BHXH cấp huyện được thanh tra*

- Trong thời kỳ thanh tra, 03 cơ quan BHXH cấp huyện đã tham mưu UBND huyện, thị xã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Đã tổ chức công tác tuyên truyền về BHXH, BHYT bằng nhiều hình thức khác nhau, cụ thể:

+ Phối hợp với Đài truyền thanh huyện, thị xã tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật về BHXH, BHYT trên hệ thống loa phát thanh xã, phường trên địa bàn.

+ Sửa chữa, thay mới, lắp đặt 16 pa nô tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi tham gia BHXH, BHYT đặt tại trung tâm các xã, phường, thị trấn (thị xã Giá Rai 11 cái, huyện Vĩnh Lợi 04 cái, huyện Phước Long 01 cái).

+ Phát 51.000 tờ rơi tuyên truyền chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đến các xã, thị trấn trong huyện (huyện Vĩnh Lợi 15.000 tờ rơi, huyện Phước Long 36.000 tờ rơi).

+ Phối hợp với ban, ngành, đoàn thể, UBND xã, phường tổ chức đối thoại trực tiếp về tuyên truyền chính sách BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình tại các xã, phường.

### ***1.2. Phối hợp giữa cơ quan BHXH với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) và các cấp, các ngành có liên quan trong việc thực hiện chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN***

#### *1.2.1. Tại BHXH tỉnh*

- BHXH tỉnh phối hợp với Sở LĐTBXH thực hiện:

+ Rà soát, thống kê, tham mưu UBND tỉnh và các ngành liên quan về cấp, gia hạn thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội.

+ Ký quy chế phối hợp để giải quyết, chi trả chế độ BHTN giữa Trung tâm Dịch vụ việc làm với BHXH tỉnh và Bưu điện tỉnh, đảm bảo việc giải quyết kịp thời chế độ trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

+ Hỗ trợ người lao động ở các doanh nghiệp gặp khó khăn do ngừng việc, nghỉ việc, tạm hoãn hợp đồng lao động do dịch Covid-19.

- Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Y tế, Sở LĐTBXH, Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn lao động, Liên minh hợp tác xã, Tỉnh đoàn thực hiện tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Phối hợp với Sở LĐTBXH, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức các cuộc thanh tra liên ngành tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, xử lý đúng theo quy định của pháp luật các đơn vị trốn đóng, chậm đóng BHXH.

#### *1.2.2. Tại 03 cơ quan BHXH huyện được thanh tra*

Đã phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, cụ thể:

- Phối hợp với Phòng LĐTBXH, UBND xã, thị trấn triển khai chính sách BHYT đối với người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi.

- Phối hợp với Chi cục thuế rà soát dữ liệu doanh nghiệp và lao động, làm căn cứ đề nghị đơn vị báo tăng mới lao động nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động.

- Phối hợp với các ban, ngành thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người dân trên địa bàn.

#### ***1.3. Việc xác nhận thời gian tham gia BHXH, BHTN cho từng người lao động hàng năm và cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hàng năm***

Hàng năm, BHXH tỉnh và 03 cơ quan BHXH cấp huyện được thanh tra gửi thông báo xác nhận thời gian tham gia BHXH, BHTN đến người lao động bằng hồ sơ giấy, đồng thời thông tin xác nhận thời gian tham gia BHXH, BHTN của từng người lao động được tạo lập trên ứng dụng VssID của từng cá nhân; gửi thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (theo mẫu C13-TS) của người lao động để người sử dụng lao động thông báo công khai cho người lao động.

#### ***1.4. Việc thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN***

BHXH tỉnh và 03 cơ quan BHXH cấp huyện được thanh tra đã thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Tại BHXH tỉnh

+ Báo cáo UBND tỉnh về việc nợ đọng, trốn đóng BHXH, BHTN, BHYT của các đơn vị, nhất là các đơn vị tư nhân đã tiến hành thanh tra, kiểm tra nhiều lần nhưng cố tình không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra.

+ Phân công cán bộ phụ trách thường xuyên kiểm tra, đối chiếu đơn đốc đơn vị, doanh nghiệp trích nộp đầy đủ, kịp thời theo quy định của luật BHXH; hàng tháng thông báo tiến độ thu nộp BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị để người sử dụng lao động nắm rõ tình hình và có kế hoạch trong việc đóng nộp đúng quy định.

+ Tổng hợp, phân tích và phân loại các đơn vị nợ BHXH, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan thực hiện các biện pháp thu nợ BHXH.

+ Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất các đơn vị nợ đọng kéo dài.

+ Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT nhằm nâng cao hơn nữa ý thức chấp hành pháp luật của các đơn vị sử dụng lao động và nhận thức của người lao động về BHXH, BHYT.

- Tại 03 cơ quan BHXH cấp huyện

+ Phân công cán bộ phụ trách thường xuyên kiểm tra, đối chiếu đơn đốc đơn vị, doanh nghiệp trích nộp đầy đủ, kịp thời theo quy định của luật BHXH; hàng tháng thông báo tiến độ thu nộp BHXH, BHYT, BHTN của đơn vị để người sử dụng lao động nắm rõ tình hình và có kế hoạch trong việc đóng nộp đúng quy định.

+ Phối hợp với Phòng Thanh tra - kiểm tra BHXH tỉnh tiến hành thanh tra về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại các đơn vị sử dụng trên địa bàn.

+ Tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN nhằm nâng cao nhận thức của người sử dụng lao động và người lao động trong việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

### **1.5. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

- BHXH tỉnh đã thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN khi có yêu cầu, đồng thời thực hiện đăng tải các văn bản mới trên các phương tiện thông tin truyền thông địa phương, trên trang tin điện tử BHXH tỉnh để người dân được biết. Ngoài ra, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và bộ phận tiếp công dân, cán bộ phụ trách thu của cơ quan BHXH thực hiện hỗ trợ, giải đáp, tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn trực tiếp cho người dân, người lao động và đơn vị sử dụng lao động khi đến nộp hồ sơ tại cơ quan BHXH.

- Tại 03 cơ quan BHXH cấp huyện được thanh tra đã thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN khi có yêu cầu tại trụ sở cơ quan BHXH thông qua bộ phận tiếp công dân.

### **1.6. Việc giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia và hưởng các chế độ BHXH**

#### **1.6.1. Tại BHXH tỉnh**

BHXH tỉnh đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hồ sơ cho người tham gia đúng quy định; thực hiện cải cách thủ tục hành chính, số hóa trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, áp dụng “Một cửa điện tử” tập trung trên hệ thống phần mềm để quản lý, theo dõi công tác tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính trong tỉnh. Kết quả tiếp nhận hồ sơ và giải quyết như sau:

- Năm 2021: tổng số hồ sơ tiếp nhận là 355.005 hồ sơ. Tổng số hồ sơ xử lý chưa đúng hạn trên 01 ngày thống kê trên phần mềm tiếp nhận hồ sơ (TNHS) là 22.564 hồ sơ.

- 07 tháng đầu năm 2022: tổng số hồ sơ tiếp nhận là 161.451 hồ sơ. Tổng số hồ sơ xử lý chưa đúng hạn trên 01 ngày thống kê trên phần mềm tiếp nhận hồ sơ (TNHS) là 10.454 hồ sơ.

### *1.6.2. Tại 03 cơ quan BHXH huyện được thanh tra*

- Việc giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN được Bộ phận 1 cửa tiếp nhận và chuyển cho các bộ phận nghiệp vụ xử lý theo đúng quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, số hồ sơ xử lý chưa đúng thời hạn trên 01 ngày thống kê trên phần mềm tại 03 cơ quan BHXH cấp huyện cụ thể như sau:

+ Tại BHXH thị xã Giá Rai là 189/23.057 hồ sơ.

+ Tại BHXH huyện Vĩnh Lợi là 187/105.655 hồ sơ.

+ Tại BHXH huyện Phước Long là 1.569/53.001 hồ sơ.

### **1.7. Tập huấn và hướng dẫn nghiệp vụ về BHXH, BHTN, BHYT**

- BHXH tỉnh phối hợp với Sở LĐTBXH tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác thu BHXH, BHYT, BHTN, TNLD-BNN cho BHXH các huyện, thị xã và các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh, trong thời kỳ thanh tra đã tổ chức 07 lớp tập huấn cho hơn 300 người tham dự.

- Cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do BHXH Việt Nam tổ chức.

- BHXH thị xã Giá Rai, BHXH huyện Phước Long tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về BHXH, BHTN, BHYT cho cán bộ, viên chức, người lao động thuộc BHXH huyện thông qua các buổi giao ban, triển khai nhiệm vụ.

- BHXH huyện Vĩnh Lợi đã tổ chức 03 lớp tập huấn hướng dẫn công tác thu BHXH, BHTN, BHYT cho 121 cán bộ, viên chức BHXH huyện và nhân viên đại lý thu (năm 2021 tổ chức 02 lớp với 90 người tham dự, năm 2022 tổ chức 01 lớp với 31 người tham dự).

### **1.8. Công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT**

Nội dung này BHXH tỉnh và 03 BHXH cấp huyện được thanh tra chưa thực hiện.

## **2. Công tác tiếp nhận hồ sơ và việc thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương**

### **2.1. Số đơn vị đang tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn thuộc diện phải tham gia.**

- Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

+ Năm 2021: có 1.575 đơn vị tham gia so với 2.056 đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

+ 06 tháng đầu năm 2022: có 1.660 đơn vị tham gia so với 2.043 đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh.

- Biện pháp xử lý đối với các đơn vị chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

BHXH tỉnh gửi thông báo đến các đơn vị chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN. Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, đơn vị

chưa thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động, BHXH tỉnh gửi thông báo lần 2. Nếu đơn vị vẫn không chấp hành, BHXH tỉnh làm việc trực tiếp và lập biên bản yêu cầu đơn vị tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động trong thời hạn 05 ngày. Nếu đơn vị vẫn không tham gia, Phòng thanh tra - kiểm tra trình Giám đốc BHXH tỉnh ban hành quyết định thanh tra chuyên ngành đóng BHXH, BHYT, BHTN đột xuất hoặc phối hợp với cơ quan quản lý lao động, cơ quan thuế thành lập đoàn thanh tra liên ngành để xử lý theo quy định.

- Tại 03 cơ quan BHXH cấp huyện được thanh tra đã gửi thông báo cho đơn vị về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho người lao động, sau khi gửi thông báo 02 lần mà đơn vị vẫn chưa tham gia theo quy định thì tiến hành lập mẫu D04h-TS và gửi hồ sơ về Phòng thanh tra - kiểm tra, BHXH tỉnh để lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

## **2.2. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- Số đơn vị chậm đóng

+ Năm 2021: có 606 đơn vị chậm đóng so với 1.675 đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

+ 06 tháng đầu năm 2022: có 823 đơn vị chậm đóng so với 1.660 đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- Biện pháp xử lý đã áp dụng đối với các đơn vị chậm đóng

+ BHXH tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất và phối hợp với Thanh tra Sở LĐTBXH tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, xử lý theo quy định các đơn vị chậm đóng. Ngoài ra, BHXH tỉnh lập danh sách và báo cáo UBND tỉnh tình hình chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN của các đơn vị. Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh chưa chuyển hồ sơ nào của đơn vị trốn đóng sang cơ quan cảnh sát điều tra để xử lý theo quy định của Bộ Luật hình sự.

+ Tại 03 cơ quan BHXH cấp huyện được thanh tra đã gửi thông báo cho đơn vị về việc đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN cho người lao động, sau khi gửi thông báo 02 lần mà đơn vị vẫn chưa đóng tiền theo quy định thì tiến hành lập mẫu D04h-TS và gửi hồ sơ về Phòng thanh tra - kiểm tra, BHXH tỉnh để lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

## **2.3. Số người lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/tổng số người lao động thuộc đối tượng phải tham gia**

(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo).

## **2.4. Hình thức tổ chức, kết quả thực hiện việc khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện**

### **2.4.1. Hình thức tổ chức**

Cơ quan BHXH phối hợp với các cơ quan, ban, ngành để tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH, BHYT, BHTN đến người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh, tập trung các nội dung:

- Tuyên truyền vai trò, ý nghĩa và những nội dung mới của chính sách BHXH trong hệ thống an sinh xã hội; làm rõ trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao tỉ lệ bao phủ BHXH, BHYT.

- Giải thích, cung cấp thông tin đầy đủ cho người sử dụng lao động, người lao động và người dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN, kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT trong thời gian qua để khuyến khích người dân tích cực và chủ động tham gia BHXH, BHYT.

*2.4.2. Kết quả thực hiện việc khai thác phát triển người tham gia BHXH tự nguyện*

- Năm 2021: số người tham gia BHXH tự nguyện là 14.509 người, đạt 100,81% so với kế hoạch được giao (14.393 người), tăng 47,89% so với cùng kỳ năm trước.

- 07 tháng đầu năm 2022: số người tham gia BHXH tự nguyện là 8.328 người, đạt 38% so kế hoạch được giao cả năm (21.940 người).

### **3. Tình hình giải quyết chế độ BHXH**

Đã thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, thẩm định và trả kết quả hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH; thực hiện thanh toán, cấp chuyển kinh phí chi trả chế độ BHXH ngắn hạn, dài hạn và quyết toán kịp thời; đã mở sổ theo dõi, lưu trữ hồ sơ, chứng từ đúng quy định; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của BHXH Việt Nam, kết quả như sau:

#### **3.1. Chế độ ốm đau**

- Năm 2021: đã giải quyết cho 2.462 lượt người so với 2.596 lượt người đề nghị hưởng, với số tiền là 2.309.563.090 đồng; 134 lượt người không được giải quyết do không đủ điều kiện hưởng.

- 07 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 2.608 lượt người so với 2.766 lượt người đề nghị hưởng, với số tiền là 3.073.175.025 đồng; 158 lượt người không được giải quyết do không đủ điều kiện hưởng.

#### **3.2. Chế độ thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe**

##### **a) Chế độ thai sản**

- Năm 2021: đã giải quyết cho 1.887 lượt người so với 1.936 lượt người đề nghị hưởng, với số tiền là 34.970.913.300 đồng; 49 lượt người không được giải quyết do không đủ điều kiện hưởng.

- 07 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 787 lượt người so với 808 lượt người đề nghị hưởng, với số tiền là 14.841.021.500 đồng; 21 lượt người không được giải quyết do không đủ điều kiện hưởng.

\* Kiểm tra hồ sơ giải quyết hưởng chế độ thai sản tại BHXH tỉnh và 03 cơ quan BHXH cấp huyện được thanh tra:

- Tại BHXH huyện Vĩnh Lợi: Công ty cổ phần muối Bạc Liêu lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thai sản cho ông Nguyễn Hoàng Hân (mã số sổ BHXH: 9622081199) từ ngày 08-11/03/2021, tuy nhiên BHXH huyện Vĩnh Lợi tính hưởng trợ cấp từ ngày 11-16/03/2021.



- Tại BHXH huyện Phước Long: Công ty TNHH MTV nhựa Tý Liên lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thai sản cho ông Phan Thế Trân (mã số sổ BHXH: 9521157401) từ ngày 12-18/5/2021, tuy nhiên BHXH huyện Phước Long tính hưởng trợ cấp từ ngày 12-19/5/2021.

b) Chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe

- Năm 2021: đã giải quyết cho 345 lượt người so với 354 lượt người đề nghị hưởng, với số tiền là 949.428.000 đồng; còn 09 lượt người không được giải quyết do không đủ điều kiện hưởng.

- 07 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 225 lượt người so với 230 lượt người đề nghị hưởng, với số tiền là 632.952.000 đồng; còn 5 lượt người không được giải quyết do không đủ điều kiện hưởng.

**3.3. Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp**

- Năm 2021: đã giải quyết cho 22 lượt người so với 23 lượt người đề nghị hưởng với số tiền là 949.802.797 đồng; 01 lượt người không được giải quyết do không đủ điều kiện hưởng.

- 07 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 24 lượt người đề nghị hưởng với số tiền là 1.135.205.888 đồng.

**3.4. Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu**

a) Chế độ hưu trí

- Năm 2021: đã giải quyết cho 382 người đề nghị hưởng, với số tiền là 2.042.547.181 đồng.

- 07 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 142 người đề nghị hưởng, với số tiền là 746.888.339 đồng.

b) Trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

- Năm 2021: đã giải quyết cho 204 người đề nghị hưởng, với số tiền là 3.531.616.106 đồng.

- 07 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 65 người đề nghị hưởng, với số tiền là 1.148.828.492 đồng.

**3.5. Chế độ tử tuất**

- Năm 2021: đã giải quyết cho 249/249 người đề nghị hưởng với số tiền là 13.565.216.856 đồng, trong đó: tuất hàng tháng cho 20 người với số tiền là 19.370.000 đồng; chế độ tuất một lần cho 229 người với số tiền là 13.545.846.856 đồng.

- 07 tháng đầu năm 2022: đã giải quyết cho 237/237 người với số tiền là 10.038.473.000 đồng, trong đó: tuất hàng tháng cho 20 người với số tiền là 18.178.000 đồng; chế độ tuất một lần cho 217 người với số tiền là 10.020.295.000 đồng.

**3.6. Giải quyết hưởng tiếp, hưởng lại, điều chỉnh, hủy hưởng các chế độ BHXH:** không phát sinh.

## 4. Công tác chi trả BHTN

### 4.1. Chi trợ cấp thất nghiệp

- Đã tiếp nhận 7.754 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp (TCTN) với tổng số tiền là 112.956.000.000 đồng (năm 2021: 4.260 quyết định với số tiền là 60.423.000.000 đồng; 06 tháng đầu năm 2022: 3.494 quyết định với số tiền là 52.524.000.000 đồng).

- Đã chi trả TCTN cho 33.679 lượt hưởng TCTN hàng tháng với tổng số tiền là 106.739.000.000 đồng (năm 2021: chi trả 17.630 lượt người với số tiền là 55.318.000.000 đồng; 06 tháng đầu năm 2022: chi trả cho 16.049 lượt người với số tiền là 51.421.000.000 đồng).

- BHXH tỉnh thực hiện chuyển khoản trực tiếp cho người lao động đối với trường hợp chi trả qua tài khoản ngân hàng, chi trả thông qua hệ thống bưu điện đối với trường hợp chi trả bằng tiền mặt.

- Thời gian chi trả TCTN: đối với người hưởng TCTN tháng đầu tiên, BHXH tỉnh đã thực hiện kiểm tra, cập nhật dữ liệu, chuyển danh sách cho Bưu điện tỉnh Bạc Liêu thực hiện chi trả trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định hưởng TCTN do Trung tâm dịch vụ việc làm chuyển sang. Từ tháng hưởng TCTN thứ 2 trở đi, BHXH tỉnh chi trả trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày thứ 7 của tháng hưởng theo quy định.

- Trong thời kỳ thanh tra, có 105 người tạm dừng hưởng TCTN với số tiền là 309 triệu đồng (năm 2021: 62 người với số tiền là 179 triệu đồng; 06 tháng đầu năm 2022: 43 người với số tiền là 130 triệu đồng).

- Trong thời kỳ thanh tra, không có trường hợp bị từ chối chi TCTN.

- Số người chưa nhận TCTN/số tiền chưa nhận TCTN: không phát sinh trong thời kỳ thanh tra.

- Trong thời kỳ thanh tra, số người có quyết định thu hồi hưởng TCTN là 128 người với số tiền 521.000.000 đồng (năm 2021: 89 người với số tiền 360.000.000 đồng, 06 tháng đầu năm 2022: 39 người với số tiền 161.000.000 đồng), trong đó:

+ Số người đã thu hồi hưởng TCTN là 77 người với số tiền 299.000.000 đồng (năm 2021: 59 người với số tiền 230.000.000 đồng, 06 tháng đầu năm 2022: 18 người với số tiền 69.000.000 đồng).

+ Số người còn phải thu hồi hưởng TCTN là 51 người với số tiền 223.000.000 đồng (năm 2021: 30 người với số tiền 130.000.000 đồng, 06 tháng đầu năm 2022: 21 người với số tiền 93.000.000 đồng), trong đó có 03 người thuộc trách nhiệm thu hồi của cơ quan BHXH với số tiền là 8.700.000 đồng (năm 2021: 01 người với số tiền là 3.300.000 đồng, năm 2022: 02 người với số tiền là 5.400.000 đồng).

- Lưu ý kể đến thời điểm thanh tra, số người chưa thu hồi được là 104 người với số tiền là 466.560.407 đồng (*chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo*).

## **4.2. Chi hỗ trợ học nghề**

- Số người được hỗ trợ học nghề (HTHN) là 58 người với số tiền là 409.000.000 đồng (năm 2021: 40 người với số tiền là: 271.000.000 đồng, 06 tháng đầu năm 2022: 18 người với số tiền là: 138.000.000 đồng).

- Đã chi cho 301 lượt hưởng HTHN hàng tháng với số tiền là 382.500.000 đồng (năm 2021: 159 lượt hưởng HTHN với số tiền là 229.500.000 đồng; 06 tháng đầu năm 2022: 142 lượt hưởng HTHN với số tiền là 153.000.000 đồng).

- Số người chưa chi HTHN: không.

- Trước ngày 15/5/2021, mức chi HTHN cho người hưởng TCTN tối đa 1.000.000 đồng/người/tháng. Từ ngày 15/5/2021, mức hỗ trợ tối đa là 1.500.000 đồng/người/tháng đối với khóa học từ 03 tháng trở lên và 4.500.000 đồng/người/khóa học dưới 3 tháng.

- Thời gian hỗ trợ học nghề của người lao động theo khóa học hoặc tháng học thực tế từ 03 tháng đến 06 tháng.

- Số tiền phải thu hồi do người lao động hưởng sai HTHN/số lượt người bị thu hồi: 01 trường hợp với số tiền 1,5 triệu đồng.

- Số tiền đã thu hồi: đã thu hồi 01 trường hợp với số tiền 1.500.000 đồng.

- Số tiền còn phải thu hồi/ số lượt người: không.

## **4.3. Chi đóng BHYT**

- Số người lao động hưởng TCTN được đóng BHYT là 8.350 người với số tiền là 4.926.366.875 đồng, trong đó:

- Năm 2021: 4.323 người được đóng BHYT với số tiền là 2.580.969.029 đồng.

- 06 tháng đầu năm 2022: 4.027 người được đóng BHYT với số tiền là 2.345.397.846 đồng.

## **5. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **5.1. Tại BHXH tỉnh**

#### **5.1.1. Công tác thanh tra**

- Số cuộc thanh tra theo kế hoạch đã tiến hành 18 cuộc (năm 2021: 11 cuộc; 07 tháng đầu năm 2022: 07 cuộc).

- Số cuộc thanh tra đột xuất 11 cuộc (năm 2021: 05 cuộc, 07 tháng đầu năm 2022: 06 cuộc).

- Số cuộc thanh tra liên ngành là 02 cuộc (năm 2021: 01 cuộc; 07 tháng đầu năm 2022: 01 cuộc phối hợp với Sở LĐTBXH, Liên đoàn lao động tỉnh, Sở Y tế).

- Qua thanh tra phát hiện 180 sai phạm, đã ban hành 180 kiến nghị yêu cầu các đối tượng thanh tra khắc phục, trong đó: năm 2021 ban hành 105 kiến nghị; 07 tháng đầu năm 2022 ban hành 75 kiến nghị.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: đến thời điểm thanh tra có 127/180 kiến nghị đã được các đơn vị thực hiện.

- Số quyết định xử phạt, số tiền xử phạt vi phạm hành chính: không.

- Công tác kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra: sau khi ban hành kết luận thanh tra, BHXH tỉnh giao Phòng Thanh tra - kiểm tra theo dõi việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, đối với các đơn vị chưa gửi báo cáo việc thực hiện kiến nghị, BHXH tỉnh đã ban hành công văn yêu cầu báo cáo. Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh chưa thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị thanh tra.

- Số vụ chuyển cơ quan điều tra: không.

#### 5.1.2. Công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH

- Tổng số đơn vị đã được kiểm tra: 34 đơn vị (năm 2021: 18 đơn vị, 07 tháng đầu năm 2022: 16 đơn vị).

- Qua kiểm tra, BHXH tỉnh đã kiến nghị các đơn vị khắc phục các thiếu sót, cụ thể:

+ Về đối tượng đóng: Phát hiện 19 lao động chưa đóng, đóng thiếu thời gian với số tiền là 43.720.695 đồng.

+ Về kiểm tra mức đóng: Phát hiện 452 lao động đóng thiếu mức quy định, 05 lao động đóng thừa mức quy định.

+ Về kiểm tra phương thức đóng: Phát hiện tổng số nợ của các đơn vị được kiểm tra là 55.505.602 đồng.

+ Về kiểm tra việc chi trả chế độ BHXH: Phát hiện 07 lượt hưởng chế độ BHXH sai quy định với số tiền 3.465.656 đồng.

+ Về kiểm tra sổ BHXH, thẻ BHYT: Có 04 lao động chưa được cấp sổ, thẻ kịp thời.

#### 5.1.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Khiếu nại: Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh Bạc Liêu đã tiếp nhận 02 đơn khiếu nại về quyết định giải quyết hưởng chế độ BHXH, BHXH tỉnh đã thụ lý, giải quyết và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định (Quyết định giải quyết số 543/QĐ-BHXH ngày 12/7/2021, Quyết định giải quyết số 273/QĐ-BHXH ngày 30/6/2022).

- Tố cáo: không phát sinh.

\* Kiểm tra hồ sơ thanh tra tại BHXH tỉnh:

- Sổ nhật ký đoàn thanh tra có bìa sổ màu trắng, chữ màu đen không đúng mẫu theo quy định (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 94/QĐ-BHXH ngày 21/3/2022, Quyết định số 155/QĐ-BHXH ngày 28/4/2022, Quyết định số 194/QĐ-BHXH ngày 9/5/2022, Quyết định số 118/QĐ-BHXH ngày 21/4/2022, Quyết định số 96/QĐ-BHXH ngày 22/3/2022).

- Các đoàn thanh tra của BHXH tỉnh không lập biên bản xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ, trong đó: 42 đơn vị chậm đóng BHXH với số tiền chậm đóng là 7.279.759.005 đồng, 04 đơn vị đóng BHXH không đủ số người thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc với số tiền tạm tính là

105.441.787 đồng, 04 đơn vị đóng BHXH không đúng mức quy định với số tiền tạm tính là 54.658.711 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*).

## **5.2. Tại 03 cơ quan BHXH được thanh tra**

### **5.2.1. Công tác thanh tra**

03 cơ quan BHXH cấp huyện đã cử thành viên tham gia các đoàn thanh tra do Giám đốc BHXH tỉnh Bạc Liêu thành lập.

### **5.2.2. Công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách BHXH**

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH huyện Vĩnh Lợi đã phối hợp với BHXH tỉnh thực hiện 02 đoàn kiểm tra (năm 2021: 01 đoàn, năm 2022: 01 đoàn), BHXH thị xã Giá Rai đã tiến hành kiểm tra 28 đơn vị (năm 2021: 21 đơn vị, năm 2022: 07 đơn vị), BHXH huyện Phước Long đã tiến hành kiểm tra 56 đơn vị (năm 2021: 33 đơn vị, năm 2022: 23 đơn vị).

### **5.2.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Trong thời kỳ thanh tra, tại 03 BHXH cấp huyện không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được BHXH tỉnh và 03 cơ quan BHXH cấp huyện thực hiện**

1.1. Đã tham mưu UBND cùng cấp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên địa bàn.

1.2. Đã phối hợp với cơ quan phát thanh, truyền hình, cơ quan báo chí đăng tin, bài, phóng sự tuyên truyền về tình hình thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn.

1.3. Tổ chức các buổi tuyên truyền tại thành phố và các huyện, thị xã về chính sách BHXH, BHYT, vận động người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

1.4. BHXH tỉnh ký kết các quy chế phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Tỉnh đoàn, Liên minh hợp tác xã tỉnh, BHXH 03 huyện phối hợp các cơ quan trên địa bàn để tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT.

1.5. In và phát 50.000 tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền về BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình, BHYT học sinh - sinh viên tại các đơn vị, nhà trường, cơ sở y tế.

1.6. Phối hợp với ngành LĐTBXH và các đơn vị có liên quan thực hiện chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.7. Xác nhận thời gian tham gia BHXH, BHTN cho người lao động hàng năm và cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai theo quy định.

1.8. Thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

1.9. Thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động, người sử dụng lao động.

1.10. Giải quyết đầy đủ hồ sơ đăng ký tham gia và đề nghị hưởng các chế độ, chính sách cho người dân, người lao động.

1.11. Thực hiện tốt công tác khai thác, phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện trên địa bàn.

1.12. Thực hiện đúng quy định công tác chi đóng BHYT; công tác giải quyết đơn khiếu nại.

## **2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chưa được BHXH tỉnh và 03 cơ quan BHXH cấp huyện thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Chưa thực hiện công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHYT theo quy định tại khoản 14 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Trong thời kỳ thanh tra, toàn tỉnh có 33.018/516.456 hồ sơ (trong đó BHXH thị xã Giá Rai có 189/23.057 hồ sơ, BHXH huyện Vĩnh Lợi có 187/105.655 hồ sơ, BHXH huyện Phước Long có 1.569/53/001 hồ sơ) xử lý chậm từ 01 ngày trở lên là chưa đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 99, khoản 3 Điều 102, khoản 2 Điều 103, khoản 4 Điều 110, khoản 3 Điều 112, khoản 2 Điều 114, Điều 115 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 60 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Còn 383 đơn vị sử dụng lao động chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 2.002 lao động thuộc diện phải tham gia BHXH thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.4. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chiếm tỉ lệ cao so với số đơn vị đã tham gia (năm 2021: có 606 đơn vị chậm đóng, chiếm tỉ lệ 36,17%; 06 tháng đầu năm 2022: có 823 đơn vị chậm đóng, chiếm tỉ lệ 49,57%).

2.5. Đến thời điểm thanh tra, còn phải thu hồi tiền hưởng TCTN không đúng quy định đối với 104 người, tổng số tiền là 466.560.407 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

2.6. Sổ nhật ký Đoàn thanh tra có bìa sổ màu trắng, chữ màu đen là chưa đúng theo Mẫu số 31 ban thành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Tổng thanh tra Chính phủ.

2.7. Các đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 29 Điều 1 Luật số 67/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó: 42 đơn vị chậm đóng BHXH với số tiền chậm đóng là 7.279.759.005 đồng, 04 đơn vị đóng BHXH không đủ số người thuộc đối tượng phải tham gia

BHXH bắt buộc với số tiền tạm tính là 105.441.787 đồng, 04 đơn vị đóng BHXH không đúng mức quy định với số tiền tạm tính là 54.658.711 đồng (*chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*).

2.8. BHXH huyện Vĩnh Lợi và BHXH huyện Phước Long tính thời gian hưởng chế độ thai sản cho 02 trường hợp không đúng với thời gian đề nghị của đơn vị sử dụng lao động, cụ thể:

- Tại BHXH huyện Vĩnh Lợi: Công ty cổ phần muối Bạc Liêu lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thai sản cho ông Nguyễn Hoàng Hân (mã số sổ BHXH: 9622081199) từ ngày 08-11/03/2021 nhưng BHXH huyện Vĩnh Lợi tính hưởng trợ cấp từ ngày 11-16/03/2021.

- Tại BHXH huyện Phước Long: Công ty TNHH MTV nhựa Tý Liên lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ thai sản cho ông Phan Thế Trân (mã số sổ BHXH: 9521157401) từ ngày 12-18/5/2021 nhưng BHXH huyện Phước Long tính hưởng trợ cấp từ ngày 12-19/5/2021.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH THANH TRA**

Không.

#### **V. KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Bạc Liêu, Giám đốc BHXH thị xã Giá Rai, Giám đốc BHXH huyện Vĩnh Lợi và Giám đốc BHXH huyện Phước Long khắc phục thiếu sót nêu tại phần III Kết luận này như sau:

##### **1. Đối với Giám Đốc BHXH tỉnh Bạc Liêu**

1.1. Khắc phục các thiếu sót nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này.

1.2. Chỉ đạo xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN qua công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

1.3. Chỉ đạo các cơ quan BHXH cấp huyện khắc phục thiếu sót nêu tại khoản 2.2 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh.

1.4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bạc Liêu thu hồi số tiền hưởng TCTN sai quy định nêu tại khoản 2.5 Mục 2 Phần III Kết luận này.

1.5. Chỉ đạo, hướng dẫn BHXH huyện Vĩnh Lợi và BHXH huyện Phước Long khắc phục thiếu sót nêu tại khoản 2.8 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

##### **2. Đối với Giám đốc BHXH thị xã Giá Rai, BHXH huyện Vĩnh Lợi và Giám đốc BHXH huyện Phước Long**

2.1. Khắc phục thiếu sót nêu tại khoản 2.2 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này khi có phát sinh

2.2. Khắc phục ngay thiếu sót nêu tại khoản 2.8 Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

Yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh gửi báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các thiếu sót nêu tại Phần III Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 10/11/2022./.

**Nơi nhận:**

- BHXH tỉnh Bạc Liêu (để t/h);
- Cục Việc làm (để p/h);
- BHXH Việt Nam (để c/đ);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Tiến Tùng**



**PHỤ LỤC 01: LAO ĐỘNG THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN, BHYT BẤT BƯỚC**

*Đơn vị tính: người*

Số người	Tổng số LĐ trên địa bàn	Số LĐ thuộc diện phải tham gia					Số LĐ đã tham gia					Số LĐ chưa tham gia						
		BHXX	BHTN	BHYT	BHTNLD-BNN	BHXX	BHTN	BHYT	BHTNLD-BNN	BHXX	BHTN	BHYT	BHTNLD-BNN					
<b>Toàn tỉnh</b>																		
Năm 2021	40,737	39,111	33,835	39,065	38,279	37,485	32,209	37,439	36,653	1,626	1,626	1,626	1,626					
06 tháng đầu năm 2022	40,827	40,323	35,110	40,106	39,506	38,321	33,108	38,538	37,504	2,002	2,002	2,002	2,002					
<b>Thị xã Giá Rai</b>																		
Năm 2021	10,682	6,324	6,324	5,720	6,205	6,041	6,041	5,437	5,922	283	283	283	283					283
06 tháng đầu năm 2022	11,506	6,613	6,613	6,037	6,499	6,365	6,365	5,789	6,251	248	248	248	248					248
<b>Huyện Vĩnh Lợi</b>																		
Năm 2021	4,162	4,023	3,466	4,016	3,909	3,780	3,223	3,773	3,666	243	243	243	243					243
06 tháng đầu năm 2022	4,325	4,127	3,631	4,120	4,016	4,003	3,507	3,996	3,892	124	124	124	124					124
<b>Huyện Phước Long</b>																		
Năm 2021	3,808	3,441	2,968	3,441	3,335	3,210	2,737	3,210	3,104	231	231	231	231					231
06 tháng đầu năm 2022	3,722	3,343	2,883	3,343	3,235	3,203	2,743	3,203	3,095	140	140	140	140					140

**PHỤ LỤC SÔ 02 DANH SÁCH THU HỒI HƯỞNG BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP**

STT	Họ và tên	Số sổ	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
1	Phạm Văn Tuyền	9512000974	1	1,622,070	
2	Nguyễn Văn Hua	9301000602	2	5,277,780	
3	Huỳnh Trần Hồng Hạnh	7916563172	1	2,404,000	
4	Phan Thị Như ý	9513001283	1	1,922,790	
5	Nguyễn Văn Chính	9616008540	3	7,740,000	
6	Nguyễn Đăng Du	9511002142	3	5,737,770	
7	Trương Thị Lệ Chi	9610000835	3	18,738,000	
8	Nguyễn Thị Ngọc Nga	9415001226	1	1,824,480	
9	Võ Mỹ Ngọc	9512001080	1	2,033,960	
10	Nguyễn Trung Quốc	9516000513	1	2,118,921	
11	Lê Văn Sĩ	9522076042	1	2,820,000	
12	Quách Tuyết Trang	2616004713	1	3,188,000	
13	Quách Tấn Lực Nhi	9520848026	1	3,230,000	
14	Danh Tân	9514002676	1	1,751,400	
15	Nguyễn Văn Âu	7910399549	2	5,241,600	
16	Phạm Thị Kim Nền	9508003099	1	2,234,400	
17	Trương Tiếng Anh	7915057303	2	4,918,000	
18	Lê Trung Khuyên	9306001187	3	5,854,680	
19	Nguyễn Văn Tùng	4404001980	2	4,748,040	
20	Trần Văn Tuấn	9510001548	3	5,220,000	
21	Nguyễn Văn Dinh	9222459906	2	6,236,560	
22	Nguyễn Viễn Chinh	5997012818	2	8,727,840	
23	Lâm Cẩm Bình	9521186154	1	1,950,000	
24	Bùi Thị Vân	7415186835	2	6,328,000	
25	Nguyễn Thanh Tùng	7908308977	5	11,272,000	
26	Lê Công Thịnh	9215012476	2	5,700,000	
27	Đặng Hữu Duy	9516005330	2	4,358,400	
28	Trần Quốc Thịnh	8012037190	1	2,556,000	
29	Nguyễn Thị Bích Vân	9514002437	4	8,907,120	
30	Lương Chí Hùng	9521390935	2	4,684,800	
31	Nguyễn Ngọc Anh Thư	9521056961	2	3,900,000	
32	Trần Nhật Trường	7916084298	1	2,088,000	
33	Tạ Thanh Tiên	7913241716	2	15,799,200	
34	Hà Hải Bằng	9516009608	1	2,230,000	
35	Dương Chí Phương	9514001904	1	2,520,000	
36	Trần Đức Trọng	7916085966	1	2,206,500	
37	Nguyễn Yên Nhi	9521928302	1	2,872,600	
38	Huỳnh Mai Công Đĩnh	9522025012	1	2,480,000	

39	Sử Văn Vĩnh	9515001709	3	6,680,340
40	Trần Thị Lan Phương	9521197692	1	2,286,000
41	Diệp Đức Minh	9508002619	4	10,008,000
42	Nguyễn Kim Thương	9521273819	1	2,208,000
43	Lê Trung Kiên	9611003570	1	2,268,000
44	Nguyễn Chí Nguyễn	9521904471	1	2,764,800
45	Trần Yến Nhi	7915000399	1	2,775,000
46	Kim Nghĩa	9521693571	1	3,137,000
47	Nguyễn Thị Như Ý	9521280350	1	2,208,000
48	Lê Chí Cương	7416261494	1	2,952,000
49	Nguyễn Trường Sơn	9306000803	7	13,931,400
50	Tô Tuấn Khanh	9521685664	1	2,450,000
51	Phan Văn Huỳnh	7516163461	1	3,288,000
52	Lê Thành Lưu	9514000629	1	1,902,460
53	Trần Tuyết Mỹ	9512000682	3	3,456,900
54	Trần Văn Sên	7916432405	2	4,536,000
55	Hồ Văn Tôn	9521049346	1	3,073,800
56	Thạch Vũ Linh	2713023732	1	2,200,000
57	Thạch Thuận	9510000335	1	5,100,000
58	Hồ Trung Tín	9520869061	1	2,516,640
59	Sử Thị Thúy Vy	9516000920	3	5,970,600
60	Lê Vũ Trường	9520883930	1	2,517,000
61	Nguyễn Minh Kha	7916536030	1	2,220,000
62	Huỳnh Thị Thúy	7413237310	1	2,979,600
63	Trần Mỹ Xuyên	9515002643	3	7,416,000
64	Huỳnh Văn Nguyễn	9522092832	1	2,838,000
65	Nguyễn Thị Ái Mỹ	9510000646	1	2,517,000
66	Trần Chí Ngọc	9516003537	1	2,628,000
67	Nguyễn Huyền Diệu	9515000705	2	3,200,400
68	Bùi Như Ý	9302001068	1	4,489,200
69	Lê Thị Ngọc	9508000747	6	17,971,200
70	Nguyễn Thị Bé Như	9510001660	4	7,366,560
71	Trần Thị Ngọc Diễm	9514001098	4	6,651,360
72	Hứa Văn Dự Em	9512000821	5	9,715,600
73	Lê Quốc Đoàn	9511000655	2	7,564,800
74	Quách Quang Đại	9510000338	1	2,242,800
75	Lê Thị Thảo	6716002286	1	2,221,320
76	Lâm Ngọc Thắm	9515000719	1	1,825,200
77	Trương Văn Linh	9213006400	1	2,838,000
78	Ngô Kim Ngọc	9520852875	2	5,034,000
79	Ngô Văn Liέλ	7416032795	1	2,662,160
80	Trương Chí Cường	7416320186	1	3,156,000

81	Trần Phước Vinh	7916433725	1	3,600,000	
82	Nguyễn Cẩm Tú	9520982426	1	3,066,000	
83	Trần Thị Thanh Đăng	9515003350	3	3,884,400	
84	Nguyễn Văn Kỳ	9512000059	3	6,030,000	
85	Lê Chí An	9515000061	3	5,643,000	
86	Lý Ngọc Bích	9515000458	1	1,669,200	
87	Hứa Văn Giang	9522175661	1	6,187,840	
88	Huỳnh Thanh Tuấn	9303000756	5	15,466,200	
89	Trương Vũ Trường	7912021468	1	3,129,600	
90	Quách Kim Thảo	9521414700	1	3,129,675	
91	Nguyễn Hải Thanh	9516007224	1	2,091,960	
92	Tạ Thành Tường	9522157483	1	2,934,200	
93	Nguyễn Minh Quân	8925386494	1	2,400,000	
94	Sơn Thị Hồng Vàng	7516198784	1	4,255,701	
95	Đặng Công Bằng	7416167587	1	2,837,640	
96	Đình Quốc Phong	9302001046	1	4,614,480	
97	Phạm Chí Thanh	9520873208	2	5,959,200	
98	Nguyễn Đức Thịnh	9616000647	2	3,764,000	
99	Lưu Tú Vi	9521424785	1	2,922,940	
100	Dương Văn Danh	9522009716	2	4,609,920	
101	Nguyễn Tiểu Ngọc	9521692233	1	2,590,700	
102	Trần Ngọc Huỳnh Mai	9508000289	1	1,719,900	
103	Danh Lâm	9515003448	1	2,700,000	
104	Bùi Thị Khánh	9510002431	1	2,143,800	
<b>Tổng số</b>				<b>466,560,407</b>	

**PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH KẾT LUẬN THANH TRA NHƯNG KHÔNG LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

<b>TT</b>	<b>Số kết luận</b>	<b>Chậm đóng</b>	<b>Đóng không đủ số người</b>	<b>Đóng không đúng mức</b>
1	10/KL-BHXXH ngày 23/4/2021	73,857,980		
2	11/KL-BHXXH ngày 23/4/2021	35,267,423		
3	12/KL-BHXXH ngày 23/4/2021	42,407,767		
4	13/KL-BHXXH ngày 23/4/2021	19,025,112		
5	31/KL-BHXXH ngày 30/6/2021	79,337,398	15,499,904	
6	38/KL-BHXXH ngày 30/6/2021			28,333,935
7	39/KL-BHXXH ngày 30/6/2021			7,286,368
8	51/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	402,085,325		
9	52/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	1,104,884,071		
10	53/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	766,391,863		
11	54/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	2,047,752,779		
12	55/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	357,706,061		
13	56/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	42,768,446		
14	57/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	240,884,686		
15	59/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	168,912,280		
16	60/KL-BHXXH ngày 03/11/2021	47,358,136		
17	110/KL-BHXXH ngày 27/12/2021	38,327,443		
18	111/KL-BHXXH ngày 27/12/2021	88,501,602		
19	70/KL-BHXXH ngày 18/11/2021	88,501,602		
20	94/KL-BHXXH ngày 14/12/2021	11,036,443		
21	96/KL-BHXXH ngày 14/12/2021	17,845,141		
22	86/KL-BHXXH ngày 08/12/2021	4,072,964		
23	87/KL-BHXXH ngày 08/12/2021	18,400,331		
24	89/KL-BHXXH ngày 08/12/2021	86,153,537		
25	90/KL-BHXXH ngày 08/12/2021	14,665,841		
26	91/KL-BHXXH ngày 08/12/2021	59,230,572		
27	92/KL-BHXXH ngày 08/12/2021	86,031,467		
28	119/KL-BHXXH ngày 30/12/2021	7,619,593		
29	120/KL-BHXXH ngày 30/12/2021	63,258,806		
30	117/KL-BHXXH ngày 30/12/2021	115,917,441		
31	114/KL-BHXXH ngày 30/12/2021	19,447,933		
32	15/KL-BHXXH ngày 04/5/2021		8,221,924	
33	67/KL-BHXXH ngày 17/6/2022	28,905,691		
34	66/KL-BHXXH ngày 17/6/2022	35,825,221		
35	65/KL-BHXXH ngày 17/6/2022	1,575,000		
36	64/KL-BHXXH ngày 17/6/2022	4,389,805		

37	67/KL-BHXXH ngày 17/6/2022	28,905,691		
38	46/KL-BHXXH ngày 30/5/2022	89,941,504		
39	44/KL-BHXXH ngày 30/5/2022	181,206,210		
40	43/KL-BHXXH ngày 30/5/2022	170,703,500		
41	42/KL-BHXXH ngày 30/5/2022	512,633,414		
42	47/KL-BHXXH ngày 02/6/2022	27,206,000		
43	51/KL-BHXXH ngày 02/6/2022	16,679,500		
44	47/KL-BHXXH ngày 02/6/2022	27,206,000		
45	36/KL-BHXXH ngày 11/5/2022		68,640,000	9,600,000
46	34/KL-BHXXH ngày 11/5/2022			9,438,408
47	19/KL-BHXXH ngày 14/4/2022	6,931,426		
48	63/KL-BHXXH ngày 14/6/2022		13,079,959	
	Tổng	<b>7,279,759,005</b>	<b>105,441,787</b>	<b>54,658,711</b>

